

**ĐỀ ÔN THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG
VIỆT LỚP 1 VÒNG 18 ĐỀ SỐ 2 (Tiếp theo)**

**Câu hỏi 9: Chọn từ phù hợp để điền vào
chỗ trống trong câu:** “Minh muốn chạy thật
nhanh vào nhà khoe với mẹ. Nhưng em
chợt thấy bác đưa thư mồ hôi.....”

A – lấm tấm

B – ướt đầm

C – nhễ nhại

C – thánh thót

**Câu hỏi 10: Chọn từ phù hợp để điền vào
chỗ trống trong câu:** “Nam học giỏi. Bố
thường cho em một chuyến đivịnh
Hạ Long.”

A – du ngoạn

B – nghỉ dưỡng

C – du lịch

D – tham quan

Bài 5: Trắc nghiệm 2

Câu hỏi 1:

“Cây gì nhiều áo

Đứng cạnh bờ ao
Một buồng nhiều nải
Chín thơm ngọt ngào?”

- | | |
|-------------|---------------|
| A – cây khế | B – cây na |
| C – cây lựu | D – cây chuối |

Câu hỏi 2: Trong bài “Rước đèn”, đám rước đèn trông như sự vật nào?

- | | |
|--------------|--------------|
| A – rông lửa | B – rông tre |
| C – rần nước | D – đám hội |

Câu hỏi 3: Từ nào phù hợp với chỗ trống trong câu sau:

“Cánh đồng lúa chín.....”

- | | |
|----------|----------|
| A – đỏ | B – rực |
| C – xanh | D – vàng |

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

- | | |
|---------------|--------------|
| A – bảng nhạc | B – bản nhạc |
| C – bản nạc | D – bản nhạ |

Câu hỏi 5: Từ nào ghép được với từ “xum xuê” để tạo thành câu có nghĩa?

- | | |
|-------------|--------------|
| A – rể cây | B – thân cây |
| C – cành lá | D – gốc cây |

Câu hỏi 6: Từ nào phù hợp với chỗ trống trong câu sau: “Chú vịt đi.....”

- | | |
|---------------|---------------|
| A- ì ạch | B - lạch bạch |
| C - lạch bạch | D - lạch cách |

Câu hỏi 7: Trong bài: “Mùa thu ở vùng cao” sự vật nào có màu vàng óng?

- | | |
|---------------|---------------|
| A . nương ngô | B . nương lúa |
| C. đàn bò | D . mùa thu |

Câu hỏi 9: Loài hoa nào được nhắc đến trong bài tập đọc: “Sau cơn mưa”?

- | | |
|-------------|----------------|
| A. loa kèn | B . râm bụt |
| C. hoa mướp | D . hoa phượng |

Câu hỏi 10: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

A . bom tàu

B. bo tàu

C .bong tàu

D . boong tàu